

## BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

**BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2006

### **QUYẾT ĐỊNH** **Về Danh mục dịch vụ viễn thông công ích**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03/9/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh bưu chính, viễn thông về viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Viễn thông,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Danh mục dịch vụ viễn thông công ích bao gồm:

### 1.1. Dịch vụ viễn thông phổ cập

a) Dịch vụ điện thoại tiêu chuẩn là dịch vụ điện thoại trong phạm vi vùng nội hạt giữa các thuê bao điện thoại cố định hữu tuyến hoặc vô tuyến của mạng PSTN hoặc IP với giá cước nội hạt và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

b) Dịch vụ truy nhập Internet tiêu chuẩn là dịch vụ truy nhập Internet bằng phương thức quay số hoặc băng rộng với giá cước và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

### 1.2. Dịch vụ viễn thông bắt buộc

a) Liên lạc khẩn cấp về cấp cứu y tế (115), cứu hỏa (114), công an (113).

b) Dịch vụ trợ giúp tra cứu số thuê bao nội hạt (116).

c) Các dịch vụ viễn thông và Internet do Bộ Bưu chính, Viễn thông yêu cầu doanh nghiệp phục vụ theo đối tượng, phương thức liên lạc, phạm vi liên lạc trong khoảng thời gian cụ thể đối với các trường hợp khẩn cấp sau:

- Khẩn cấp về quốc phòng, an ninh;
- Khẩn cấp phục vụ chống lụt, bão, hỏa hoạn, thiên tai, thảm họa khác;
- Khẩn cấp phục vụ phòng chống dịch bệnh;
- Khẩn cấp phục vụ tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ;
- Hoạt động điều hành, ứng cứu khẩn cấp sự cố nhằm đảm bảo an toàn của mạng lưới viễn thông và Internet;
- Các liên lạc khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

**Điều 2.** Dịch vụ viễn thông công ích phải đảm bảo điều kiện chi phí hợp lý trong việc thiết lập, bảo dưỡng và vận hành mạng lưới, trang thiết bị. Tùy theo tình hình cụ thể, đặc điểm tại từng địa phương theo từng thời kỳ, Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định việc sử dụng công nghệ, mức chi phí hợp lý, phương thức thiết lập mạng lưới, trang thiết bị và xem xét quyết định hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thiết lập, bảo dưỡng và vận hành mạng lưới, trang thiết bị nhằm cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Viễn thông, Kế hoạch Tài chính; Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đỗ Trung Tá**

